

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN SAO ĐÔNG BẮC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN SAO ĐÔNG BẮC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NORTHEAST STAR HOSPITAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: NORTHEAST STAR HOSPITAL JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109726985

3. Ngày thành lập: 03/08/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

D7, Tầng 3, Lô P2-10 Eastern Park, Khu đô thị Garden City, Phường Thạch Bàn, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0878.907.901

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu (Điều 32, Điều 33 Luật Dược 2016)	2100
2.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột.	4632
3.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế (Điểm b Khoản 1 Điều 38 NĐ 54/2017/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Dược); - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh	4649
4.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
5.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh (Điểm c Khoản 1 Điều 38 NĐ 54/2017/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Dược)	4772
6.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ	5629
7.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe phục vụ việc chuyển viện	7710
8.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa được phân vào đâu (trang thiết bị y tế).	7730

9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (trừ mặt hàng Nhà nước cấm) (Điều 28 Luật thương mại năm 2005)	8299
10.	Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế Chi tiết: Hoạt động của bệnh viện. (Điểm a Khoản 1 Điều 41 Luật khám bệnh, chữa bệnh 2009)	8610(Chính)
11.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa Chi tiết: - Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền; (Điểm đ Khoản 1 Điều 41 Luật Khám bệnh, chữa bệnh 2009) - Khám bệnh, chữa bệnh khoa ngoại tiết niệu, ung bướu; - Khám bệnh, chữa bệnh khoa ngoại; - Khám bệnh, chữa bệnh khoa nội; - Khám bệnh, chữa bệnh khoa sản phụ - kế hoạch hóa gia đình; - Khám bệnh, chữa bệnh khoa gây mê hồi sức; - Khám bệnh, chữa bệnh khoa Xquang chẩn đoán; - Khám bệnh, chữa bệnh khoa nhi; - Khám bệnh, chữa bệnh khoa xét nghiệm: hóa sinh, huyết học; - Khám bệnh, chữa bệnh vô sinh; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nam học; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nam học tiết niệu (Điểm c, d Khoản 1 Điều 41 Luật Khám bệnh, chữa bệnh 2009)	8620
12.	Hoạt động của hệ thống cơ sở chính hình, phục hồi chức năng (Điều 5 Thông tư 46/2013/TT-BYT quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của cơ sở phục hồi chức năng)	8692
13.	Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dịch vụ vận chuyển cứu thương - Thử nghiệm thuốc - Hoạt động khác nhằm bảo vệ sức khỏe con người - Hoạt động của các ngân hàng máu, ngân hàng tinh dịch, ngân hàng các bộ phận cơ thể cấy ghép v.v...; - Hoạt động của các phòng thí nghiệm y học. (Điểm h Khoản 1 Điều 41 Luật Khám bệnh, chữa bệnh 2009)	8699
14.	Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng (Loại trừ hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng thương bệnh binh)	8710
15.	Hoạt động chăm sóc tập trung khác	8790

16.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (Không bao gồm xăm mắt, xăm môi và dịch vụ gây chảy máu khác);	9639
-----	--	------

6. Vốn điều lệ: 280.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 28.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN THỊ LỆ THUY	Tổ 16, Phường Bắc Sơn, Quận Kiến An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	840.000	8.400.000.000	3,000	031186003233	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	840.000	8.400.000.000	3,000		

2	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	Số 60 Lạc Long Quân, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.960.0 00	19.600.000.000	7,000	0011860382 53	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.960.0 00	19.600.000.000	7,000		
3	TRẦN THỊ PHƯƠNG NAM	P2405 Chung cư BMM, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	25.200. 000	252.000.000.00 0	90,000	0341900134 85	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	25.200. 000	252.000.000.00 0	90,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN THỊ THU TRANG

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 26/02/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001182002950

Ngày cấp: 18/07/2014

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư*

Địa chỉ thường trú: *Lô B25 khu TĐC 2,8ha, Tổ 52, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Lô B25 khu TĐC 2,8ha, Tổ 52, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội